

\*

Số 05-QC/ĐU

**QUY CHẾ LÀM VIỆC**  
**của Đảng ủy Các cơ quan tỉnh khoá XVII, nhiệm kỳ 2015-2020**  
*(bổ sung, thay thế)*

-----

- Thực hiện Điều lệ Đảng Cộng sản Việt Nam và các quy định, hướng dẫn thi hành Điều lệ Đảng;

- Căn cứ Quy định số 293-QĐ/TW ngày 23/3/2010 của Ban Bí thư Trung ương Đảng về chức năng, nhiệm vụ của đảng ủy khối các cơ quan tỉnh, thành phố;

- Căn cứ Quy chế làm việc của Tỉnh ủy Bắc Giang nhiệm kỳ 2015-2020 và Nghị quyết Đại hội đại biểu Đảng bộ Các cơ quan tỉnh lần thứ XVII;

Đảng ủy Các cơ quan tỉnh khóa XVII, nhiệm kỳ 2015-2020 thống nhất Quy chế làm việc của Đảng ủy như sau:

**Chương I**

**TRÁCH NHIỆM, QUYỀN HẠN CỦA TẬP THỂ**

**Điều 1. Trách nhiệm, quyền hạn của Đảng ủy**

Ban Chấp hành Đảng bộ Các cơ quan tỉnh (*gọi tắt là Đảng ủy*) là cơ quan lãnh đạo của Đảng bộ giữa hai kỳ Đại hội, là cấp uỷ trực thuộc Tỉnh ủy và là cấp uỷ cấp trên trực tiếp của các tổ chức cơ sở đảng trong các cơ quan sở, ban, ngành, đoàn thể, đơn vị sự nghiệp cấp tỉnh và một số cơ quan, đơn vị của Trung ương trên địa bàn tỉnh (*gọi tắt là các cơ quan, đơn vị*); có nhiệm vụ lãnh đạo, chỉ đạo hoạt động của Đảng bộ theo quy định của Điều lệ Đảng Cộng sản Việt Nam, Hiến pháp, pháp luật và Quy định số 293-QĐ/TW, ngày 23/3/2010 của Ban Bí thư Trung ương Đảng.

Đảng ủy chịu trách nhiệm trước Tỉnh ủy, Ban Thường vụ (BTV) Tỉnh ủy, Thường trực Tỉnh ủy trong việc lãnh đạo, chỉ đạo Đảng bộ, cán bộ, đảng viên trong Đảng bộ thực hiện các chủ trương, đường lối của Đảng; chính sách, pháp luật của Nhà nước và Nghị quyết Đại hội Đảng bộ Các cơ quan tỉnh.

Đảng ủy thảo luận, quyết định hoặc cho ý kiến đối với những vấn đề sau:

1. Chương trình công tác toàn khoá của Đảng ủy, Quy chế làm việc của Đảng ủy, Quy chế làm việc của UBKT Đảng ủy.

2. Các chủ trương, biện pháp thực hiện Nghị quyết của Trung ương, của Tỉnh ủy và Nghị quyết Đại hội đại biểu Đảng bộ Các cơ quan tỉnh; những vấn trọng tâm, đột phá, các chương trình, đề án về công tác xây dựng Đảng, đoàn thể và những vấn đề theo sự chỉ đạo của cấp trên hoặc do BTV Đảng ủy xét thấy cần thiết.

3. Tổng kết công tác lãnh đạo, chỉ đạo của Đảng ủy; định kỳ hằng năm, lãnh đạo và tổ chức việc tiến hành tự phê bình và phê bình theo sự chỉ đạo, hướng dẫn của cấp trên.

4. Báo cáo tình hình hoạt động của BTV Đảng ủy giữa 2 kỳ họp Đảng ủy hằng quý; báo cáo tình hình lãnh đạo, tổ chức thực hiện nhiệm vụ kiểm tra, giám sát, thi hành kỷ luật trong Đảng bộ và báo cáo tình hình hoạt động của ủy ban kiểm tra (UBKT) các cấp theo định kỳ hằng năm. Giải quyết khiếu nại, tố cáo và quyết định kỷ luật theo quy định của Điều lệ Đảng.

5. Định hướng hoặc quyết định theo thẩm quyền những vấn đề về xây dựng Đảng, công tác tổ chức và cán bộ; công tác kiểm tra, giám sát, kỷ luật trong Đảng theo quy định của Điều lệ Đảng.

6. Lãnh đạo thực hiện các quy định của Trung ương, Tỉnh ủy về trách nhiệm nêu gương của cán bộ, đảng viên, trước hết là cán bộ lãnh đạo, quản lý và người đứng đầu các cấp trong Đảng bộ.

7. Lãnh đạo việc đổi mới, kiện toàn tổ chức bộ máy các ban, cơ quan tham mưu của Đảng ủy, các đoàn thể các cơ quan tỉnh và các chi bộ, đảng bộ cơ sở thuộc quyền quản lý, quyết định của Đảng ủy.

8. Căn cứ định hướng của Trung ương, Tỉnh ủy xác định phương hướng chỉ đạo đại hội đảng bộ các cấp trong Đảng bộ Các cơ quan tỉnh nhiệm kỳ 2020-2025; chuẩn bị nội dung và quyết định triệu tập Đại hội đại biểu Đảng bộ Các cơ quan tỉnh lần thứ XVIII; thông qua dự thảo các văn kiện trình Đại hội XVIII của Đảng bộ; chuẩn bị và giới thiệu nhân sự bầu vào Đảng ủy, BTV Đảng ủy, UBKT, Chủ nhiệm UBKT Đảng ủy khóa XVIII và Bí thư, các phó Bí thư của Đảng ủy Các cơ quan tỉnh.

9. Trình BTV Tỉnh ủy, Thường trực Tỉnh ủy nhân sự chỉ định bổ sung đảng ủy viên; giới thiệu bầu bổ sung: Bí thư, phó Bí thư, ủy viên BTV, ủy viên UBKT, Chủ nhiệm UBKT Đảng ủy; đề nghị BTV Tỉnh ủy Tỉnh ủy quyết định cho rút khỏi Đảng ủy và các chức danh do Đảng ủy bầu thuộc diện BTV Tỉnh ủy quản lý.

10. Lãnh đạo công tác cán bộ, quản lý đội ngũ cán bộ, thực hiện chính sách cán bộ ở các ban, cơ quan của Đảng ủy và các đoàn thể các cơ quan tỉnh; phối hợp với các cơ quan, đơn vị lãnh đạo công tác cán bộ ở các chi bộ, đảng bộ cơ sở, bảo

đảm đúng nguyên tắc, nội dung, quy trình, thủ tục, thẩm quyền theo quy định của Trung ương, của Tỉnh ủy.

11. Thực hiện tự phê bình và phê bình, chất vấn và lấy phiếu tín nhiệm đối với các chức danh cán bộ lãnh đạo, quản lý theo quy định. Cho ý kiến về kết quả kiểm điểm, tự phê bình và phê bình hằng năm của BTV Đảng ủy, Thường trực Đảng ủy.

12. Tham gia với lãnh đạo các sở, ban, ngành, đoàn thể tinh tham mưu, đề xuất với Tỉnh ủy những vấn đề cần thiết nhằm bảo đảm hoàn thành nhiệm vụ chính trị của các cơ quan, đơn vị (Theo Quyết định 102- QĐ/TU ngày 12/5/2016 của BTV Tỉnh ủy).

13. Xem xét những công việc BTV Đảng ủy đã giải quyết giữa hai kỳ họp Đảng ủy; quyết định những vấn đề quan trọng do BTV Đảng ủy trình.

14. Thực hiện các nhiệm vụ khác do Tỉnh ủy, BTV Tỉnh ủy giao và các nhiệm vụ theo quy định của Điều lệ Đảng.

## **Điều 2. Trách nhiệm, quyền hạn của BTV Đảng ủy**

BTV Đảng ủy là cơ quan thay mặt Đảng ủy lãnh đạo, chỉ đạo các mặt công tác, hoạt động của Đảng bộ Các cơ quan tinh giữa 2 kỳ họp Đảng ủy. Có trách nhiệm, quyền hạn sau:

1. Quyết định triệu tập các hội nghị Đảng ủy thường xuyên hoặc đột xuất trên cơ sở chuẩn bị chương trình, nội dung thuộc thẩm quyền kết luận, quyết định của Đảng ủy theo quy định tại Điều 1 Quy chế này. Chủ động đề xuất những vấn đề lớn, quan trọng của Đảng bộ trình Đảng ủy xem xét, quyết định. Quyết định chương trình, kế hoạch công tác của BTV Đảng ủy.

2. Lãnh đạo cụ thể hóa các chủ trương, biện pháp quan trọng triển khai tổ chức thực hiện và kiểm tra, giám sát việc thực hiện Nghị quyết Đại hội XVII của Đảng bộ Các cơ quan tinh; các nghị quyết, chỉ thị của Trung ương, Tỉnh ủy. Tổ chức thực hiện thí điểm mô hình mới về xây dựng Đảng, đoàn thể theo sự chỉ đạo, hướng dẫn của Trung ương, của Tỉnh ủy và định kỳ sơ kết, tổng kết việc thực hiện.

3. Quyết định các chủ trương, nhiệm vụ, giải pháp đổi mới, nâng cao chất lượng, hiệu quả công tác chính trị, tư tưởng. Chỉ đạo công tác học tập, nghiên cứu lý luận chính trị, tổng kết thực tiễn; đấu tranh với các quan điểm sai trái; bảo vệ chủ nghĩa Mác - Lênin, tư tưởng Hồ Chí Minh và quan điểm, đường lối của Đảng. Kiểm tra, giám sát việc thực hiện các quy định về trách nhiệm nêu gương của cán bộ, đảng viên, trước hết là cán bộ lãnh đạo, quản lý và người đứng đầu cấp ủy các cấp, đảng viên là thủ trưởng cơ quan, đơn vị.

4. Thống nhất chủ trương, giải pháp về sắp xếp tổ chức bộ máy, biên chế và chính sách cán bộ các ban, cơ quan của Đảng ủy và các đoàn thể các cơ quan tỉnh theo thẩm quyền được phân cấp. Quyết định thành lập, sáp nhập, chia tách, giải thể các chi bộ, đảng bộ cơ sở trực thuộc Đảng ủy và các ban, cơ quan của Đảng ủy theo quy định của Điều lệ Đảng và sự chỉ đạo của Trung ương, Tỉnh ủy.

5. Căn cứ các quy định của Trung ương, Tỉnh ủy cụ thể hóa chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn, mối quan hệ công tác của các cấp ủy, tổ chức đảng trực thuộc và các ban, cơ quan của Đảng ủy và các đoàn thể các cơ quan tỉnh, phù hợp với tình hình thực tế của Đảng bộ.

#### 6. Về công tác cán bộ:

- Phân công công tác đối với các đồng chí đảng ủy viên, ủy viên BTV Đảng ủy Các cơ quan tỉnh.

- Quyết định phê duyệt quy hoạch Đảng ủy, BTV Đảng ủy và các chức danh trưởng, phó ban, cơ quan của Đảng ủy và các đoàn thể các cơ quan tỉnh (theo thẩm quyền được phân cấp).

- Nhận xét, đánh giá đảng ủy viên; các bí thư, phó bí thư đảng ủy, chi bộ cơ sở; trưởng, phó ban, cơ quan của Đảng ủy, ủy viên UBKT Đảng ủy; trưởng, phó đoàn thể các cơ quan tỉnh.

- Quyết định đào tạo, bồi dưỡng, tiếp nhận, điều động, đề bạt, bổ nhiệm, bổ nhiệm lại, giới thiệu ứng cử, miễn nhiệm, khen thưởng, kỷ luật, cho thôi việc, nghỉ chế độ 1 lần, nghỉ hưu... đối với các chức danh trưởng, phó ban, cơ quan của Đảng ủy và các đoàn thể thuộc phạm vi lãnh đạo của Đảng ủy.

- Đề nghị BTV Tỉnh ủy: Bố trí, phân công công tác, nhận xét, đánh giá, khen thưởng, kỷ luật, nghỉ hưu và thực hiện chính sách đối với cán bộ diện BTV Tỉnh ủy quản lý công tác tại cơ quan Đảng ủy.

- Quyết định phân cấp quản lý cán bộ đối với các ban, cơ quan của Đảng ủy, các đoàn thể các cơ quan tỉnh và các cấp ủy, tổ chức đảng trực thuộc Đảng bộ Các cơ quan tỉnh.

- Chuẩn bị nhân sự đề Đảng ủy xem xét đề nghị BTV Tỉnh ủy chỉ định bổ sung đảng ủy viên, giới thiệu bầu bổ sung ủy viên BTV Đảng ủy, Bí thư, phó bí thư Đảng ủy, ủy viên UBKT Đảng ủy, Chủ nhiệm UBKT Đảng ủy.

- Quyết định phê duyệt quy hoạch BTV, bí thư, phó bí thư cấp ủy trực thuộc. Định hướng nhân sự, cho ý kiến về công tác chuẩn bị nhân sự và duyệt báo cáo

chính trị, đề án, phương án nhân sự trình đại hội của các chi bộ, đảng bộ cơ sở trực thuộc Đảng ủy.

- Quyết định thẩm tra, xác minh, kết luận về tiêu chuẩn chính trị đối với cán bộ, đảng viên theo thẩm quyền được phân cấp quản lý.

7. Quyết định xếp loại chất lượng hằng năm đối với tổ chức cơ sở đảng trực thuộc Đảng ủy và cá nhân cán bộ thuộc diện BTV Đảng ủy quản lý theo quy định. Quyết định hoặc đề nghị khen thưởng tổ chức đảng, đảng viên theo quy định của Điều lệ Đảng và của Trung ương, Tỉnh ủy.

8. Lãnh đạo, chỉ đạo công tác kiểm tra, giám sát, kỷ luật của Đảng; tổ chức thực hiện nhiệm vụ kiểm tra, giám sát đối với tổ chức đảng, đảng viên và vấn đề đảng tịch theo quy định của Điều lệ Đảng và của Trung ương, Tỉnh ủy. Kiểm tra, giám sát, sơ kết, tổng kết việc thực hiện các nghị quyết, chỉ thị... của Trung ương, Tỉnh ủy và của Đảng ủy. Quyết định chương trình công tác kiểm tra, giám sát toàn khóa và hằng năm. Thảo luận báo cáo tình hình, kết quả công tác kiểm tra, giám sát thi hành kỷ luật trong Đảng bộ và hoạt động của ủy ban kiểm tra các cấp định kỳ 6 tháng, 1 năm.

9. Phối hợp với người đứng đầu các cơ quan, sở, ban, ngành, đoàn thể tỉnh lãnh đạo, chỉ đạo các cơ quan, đơn vị, đội ngũ cán bộ, đảng viên, công chức, viên chức, lao động trong khối thực hiện chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn theo quy định của pháp luật; cải cách hành chính, đổi mới phương pháp, lề lối làm việc (Theo Quyết định 102- QĐ/TU ngày 12/5/2016 của BTV Tỉnh ủy).

10. Lãnh đạo xây dựng, củng cố và nâng cao hiệu lực, hiệu quả hoạt động của các đoàn thể các cơ quan tỉnh. Cho ý kiến định hướng đối với hoạt động của các đoàn thể các cơ quan tỉnh; kế hoạch đại hội; báo cáo chính trị, đề án nhân sự đại hội Công đoàn Viên chức tỉnh, Hội Cựu chiến binh, Đoàn Thanh niên các cơ quan tỉnh.

11. Lãnh đạo, chỉ đạo đổi mới công tác dân vận, thực hiện quy chế dân chủ ở cơ sở; phát huy vai trò giám sát và phản biện xã hội, góp ý xây dựng Đảng, xây dựng chính quyền của các đoàn thể các cơ quan tỉnh.

12. Giải quyết kịp thời, hiệu quả những vấn đề phức tạp trong Đảng bộ, nhất là các tình huống đột xuất liên quan đến an ninh chính trị, trật tự, an toàn xã hội, dân tộc, tôn giáo... Định hướng hoạt động công tác nội chính, giải quyết đơn thư, khiếu nại tố cáo, đấu tranh phòng, chống tham nhũng, lãng phí.

13. Nghe báo cáo về công tác tài chính, tài sản của Đảng ủy Các cơ quan tỉnh 6 tháng và 1 năm; cho ý kiến đối với những nội dung về tài chính, tài sản của Đảng ủy Các cơ quan tỉnh khi cần hoặc do Thường trực Đảng ủy đề xuất.

14. Tham gia ý kiến với Tỉnh ủy, BTV Tỉnh ủy trong việc xây dựng, ban hành chủ trương, chính sách, nghị quyết, chỉ thị, quy định ..., nhất là những vấn đề có liên quan đến Đảng bộ Các cơ quan tỉnh; định kỳ hoặc đột xuất (khi có yêu cầu) báo cáo với BTV, Thường trực Tỉnh ủy kết quả các mặt công tác của Đảng ủy; thông báo cho các cấp ủy trực thuộc các nội dung theo quy định của Điều lệ Đảng; báo cáo những công việc BTV Đảng ủy đã giải quyết giữa hai kỳ họp Đảng ủy trước Đảng ủy tại hội nghị gần nhất.

15. Xem xét, quyết định những vấn đề quan trọng theo đề nghị của các cấp ủy trực thuộc; thực hiện các nhiệm vụ khác theo quy định của Điều lệ Đảng hoặc khi được Tỉnh ủy, Đảng ủy giao.

16. Xem xét ủy quyền cho Thường trực Đảng ủy, hoặc ủy nhiệm cho các đồng chí ủy viên BTV Đảng ủy thực hiện một số công việc cụ thể.

### **Điều 3. Trách nhiệm, quyền hạn của Thường trực Đảng ủy**

Thường trực Đảng ủy gồm: Bí thư và các phó bí thư Đảng ủy, có trách nhiệm quyền hạn sau:

1. Giúp BTV Đảng ủy chỉ đạo chuẩn bị xây dựng và tổ chức thực hiện Quy chế làm việc, chương trình công tác toàn khóa, hằng năm, hằng quý, tháng của Đảng ủy, BTV Đảng ủy và kế hoạch kiểm tra, giám sát toàn khóa và hằng năm của cấp ủy; quyết định triệu tập hội nghị BTV Đảng ủy; chỉ đạo, kiểm tra việc chuẩn bị các nội dung trình hội nghị BTV Đảng ủy; nội dung các buổi làm việc khi BTV Tỉnh ủy, Thường trực Tỉnh ủy yêu cầu.

2. Chỉ đạo xây dựng và ban hành kế hoạch nghiên cứu việc quán triệt, triển khai, cụ thể hoá và tổ chức thực hiện, kiểm tra, giám sát, sơ kết, tổng kết thực hiện các nghị quyết, chỉ thị của Trung ương, của Tỉnh ủy và của Đảng ủy, BTV Đảng ủy; các báo cáo theo yêu cầu của các ban, cơ quan của Tỉnh ủy.

3. Chỉ đạo giải quyết những công việc hằng ngày của Đảng bộ Các cơ quan tỉnh và giữa hai kỳ họp của BTV Đảng ủy; thực hiện các nhiệm vụ khác do Tỉnh ủy, Đảng ủy và BTV Đảng ủy giao. Chỉ đạo chuẩn bị việc chất vấn tại hội nghị Đảng ủy theo quy định.

4. Những công việc BTV Đảng ủy ủy quyền cho Thường trực Đảng ủy thay mặt giải quyết:

- Quyết định thành lập các ban chỉ đạo, hội đồng chuyên môn, các tổ công tác giúp việc BTV Đảng ủy.

- Cho ý kiến đối với việc thành lập các chi bộ, đảng bộ cơ sở (bao gồm cả chia tách, sáp nhập, giải thể).

- Quyết định thẩm tra, xác minh cán bộ thuộc diện BTV Đảng ủy quản lý khi có vấn đề cần xem xét về lịch sử chính trị và chính trị hiện nay theo quy định của Bộ Chính trị và một số vấn đề quan trọng khác về cán bộ (bằng cấp, học hàm, học vị, độ tuổi, tài sản, thu nhập...) báo cáo BTV Đảng ủy xem xét, kết luận.

- Cho chủ trương thực hiện quy trình bổ nhiệm, bổ nhiệm lại, giới thiệu ứng cử, điều động, thôi giữ chức vụ, miễn nhiệm, từ chức đối với các chức danh cán bộ diện BTV Đảng ủy quản lý, hoặc việc kiện toàn cấp ủy, UBKT cấp ủy cơ sở.

- Tham gia ý kiến về nhân sự bổ nhiệm, bổ nhiệm lại, giới thiệu ứng cử các chức danh thuộc diện BTV Tỉnh ủy quản lý, hoặc các chức danh cán bộ lãnh đạo quản lý ở các tổ chức cơ sở đảng trực thuộc Đảng ủy khi có yêu cầu.

- Cho ý kiến hoặc quyết định nhận xét, đánh giá, quy hoạch, đào tạo, bồi dưỡng, phân công công tác, bổ nhiệm, bổ nhiệm lại, giới thiệu ứng cử, tái ứng cử, điều động, miễn nhiệm, cho thôi giữ chức vụ, đình chỉ chức vụ, khen thưởng, kỷ luật và thực hiện chế độ chính sách đối với một số chức danh cán bộ thuộc thẩm quyền theo phân cấp của BTV Đảng ủy.

- Quyết định Kế hoạch đào tạo, bồi dưỡng cán bộ hằng năm của Đảng ủy; cử cán bộ diện BTV Đảng ủy quản lý đi học trong và ngoài nước, đi công tác nước ngoài, tham gia vào các tổ chức, đoàn thể.

- Chuẩn y kết quả bầu cử cấp ủy; BTV, bí thư, phó bí thư; chủ nhiệm, phó chủ nhiệm, ủy viên UBKT các cấp ủy trực thuộc Đảng ủy.

- Cho ý kiến về đề nghị xét tặng, truy tặng Huy hiệu Đảng; khen thưởng cấp ủy, tổ chức đảng và đảng viên trong Đảng bộ có thành tích xuất sắc.

- Chỉ đạo cán bộ kê khai tài sản, thu nhập theo quy định của Đảng và Nhà nước. Gợi ý kiểm điểm đối với cấp ủy, tổ chức đảng trực thuộc, tập thể lãnh đạo và cá nhân cán bộ diện BTV Đảng ủy quản lý.

- Tuyển chọn, tiếp nhận, bố trí, phân công công tác, khen thưởng, kỷ luật, cho thôi việc, nghỉ chế độ một lần, nghỉ hưu; hưởng chế độ và thực hiện chính sách tiền lương, phụ cấp, trợ cấp... đối với cán bộ, công chức, lao động của cơ quan Đảng ủy theo quy định về phân cấp quản lý cán bộ.

5. Lãnh đạo, chỉ đạo công tác tài chính, tài sản của Đảng bộ Các cơ quan tỉnh theo đúng chủ trương, đường lối của Đảng, chính sách, pháp luật của Nhà nước.

Những công việc được ủy quyền trên, nếu có vấn đề phức tạp hoặc xét thấy cần thiết, Thường trực Đảng ủy xin ý kiến BTV Đảng ủy trước khi quyết định. Trong phạm vi được ủy quyền, các ý kiến chỉ đạo của Thường trực Đảng ủy có hiệu lực như quyết định của BTV Đảng ủy, Thường trực Đảng ủy phải báo cáo BTV trong phiên họp gần nhất.

## **Chương II**

### **TRÁCH NHIỆM, QUYỀN HẠN CỦA CÁ NHÂN**

#### **Điều 4. Trách nhiệm, quyền hạn của Đảng ủy viên**

1. Chịu trách nhiệm trước Đảng ủy về sự lãnh đạo của Đảng ủy trong lĩnh vực, địa bàn được phân công phụ trách.

2. Chủ động đề xuất chủ trương, nhiệm vụ, giải pháp và chương trình hoạt động của Đảng ủy, BTV Đảng ủy và Thường trực Đảng ủy liên quan đến lĩnh vực, địa bàn được phân công phụ trách và những vấn đề khác có liên quan đến chủ trương, định hướng lớn của Đảng bộ, việc thực hiện đường lối, chủ trương của Đảng, chính sách, pháp luật của Nhà nước.

3. Nêu cao tinh thần trách nhiệm, nghiêm chỉnh chấp hành Cương lĩnh chính trị, Điều lệ Đảng, chủ trương, đường lối của Đảng; chính sách, pháp luật của Nhà nước. Giữ gìn sự đoàn kết thống nhất trong Đảng; không nói trái, làm trái nghị quyết, chỉ thị, quy định, quyết định, kết luận của Trung ương, Tỉnh ủy và của Đảng ủy; kiên quyết đấu tranh, phản bác các thông tin, quan điểm sai trái, thù địch; bảo vệ nền tảng tư tưởng, đường lối của Đảng. Cùng với cấp ủy, đảng đoàn, ban cán sự đảng nơi công tác lãnh đạo việc nghiên cứu, quán triệt, tổ chức thực hiện và kiểm tra việc thực hiện các nghị quyết, chỉ thị của Trung ương, Tỉnh ủy và của Đảng ủy; chỉ đạo công tác xây dựng Đảng, xây dựng hệ thống chính trị, công tác bảo vệ chính trị nội bộ ở cơ quan, tổ chức, ngành, đơn vị được phân công phụ trách.

4. Thực hiện tốt Quy định của Ban Chấp hành Trung ương Đảng về những điều đảng viên không được làm, Quy định của Bộ Chính trị về giữ mối liên hệ với cấp ủy nơi cư trú, giữ mối liên hệ mật thiết với nhân dân. Gương mẫu thực hiện Chỉ thị của Bộ Chính trị về học tập và làm theo tư tưởng, đạo đức, phong cách Hồ Chí Minh; các quy định của Trung ương, Tỉnh ủy và của Đảng ủy về trách nhiệm nêu gương. Thường xuyên tự soi mình với các biểu hiện suy thoái, "tự diễn biến", "tự chuyển hoá" và đề ra giải pháp khắc phục. Tích cực đóng góp xây dựng, củng cố tổ chức đảng trong sạch, vững mạnh ở đơn vị mình sinh hoạt, công tác. Giữ gìn phẩm chất chính trị, đạo đức, lối sống. Có lối sống gương mẫu, trong sạch, lành mạnh; xây dựng gia đình văn hóa; không để vợ (hoặc chồng), con lợi dụng làm những việc trái



quy định của Đảng, pháp luật và chính sách của Nhà nước, làm ảnh hưởng đến uy tín của Đảng.

5. Nghiêm chỉnh chấp hành sự phân công và điều động của cấp có thẩm quyền; có quyền trình bày ý kiến khi các cơ quan có thẩm quyền đánh giá, nhận xét, quyết định bố trí công tác, thi hành kỷ luật đối với mình.

6. Nghiêm túc thực hiện tự phê bình và phê bình theo quy định của Đảng. Lắng nghe, cầu thị tiếp thu ý kiến góp ý, nhất là các hạn chế, khuyết điểm của mình hoặc có liên quan đến mình. Có biện pháp phát huy ưu điểm, khắc phục những hạn chế, khuyết điểm đã được chỉ ra trong các kỳ kiểm điểm hoặc đã được cấp có thẩm quyền kết luận. Thực hiện nghiêm túc Quy định về chất vấn trong Đảng.

7. Tích cực, tự giác học tập, cập nhật thông tin, kiến thức mới nhằm nâng cao trình độ lý luận chính trị, chuyên môn nghiệp vụ và năng lực hoạt động thực tiễn. Dành nhiều thời gian đi cơ sở; tăng cường tiếp xúc đối thoại, lắng nghe ý kiến của tổ chức đảng, cán bộ, đảng viên và Nhân dân; tìm hiểu, phát hiện và nắm chắc tình hình, những mâu thuẫn, yếu kém của cơ sở thuộc lĩnh vực, địa bàn được phân công phụ trách để xử lý, giải quyết tại chỗ hoặc báo cáo, kiến nghị với cấp trên để chỉ đạo trong trường hợp phức tạp, vượt thẩm quyền.

8. Tham dự đầy đủ các phiên họp Đảng ủy; tích cực thảo luận, đóng góp ý kiến cho các nghị quyết, quyết định, văn bản của Đảng ủy và cùng Đảng ủy chịu trách nhiệm trong việc lãnh đạo thực hiện. Những nội dung BTV Đảng ủy xin ý kiến bằng văn bản phải có phản hồi bằng văn bản gửi đúng thời gian quy định và bày tỏ rõ quan điểm, chính kiến của mình.

9. Thực hiện chế độ bảo mật thông tin, giữ nghiêm kỷ luật phát ngôn của Đảng, Nhà nước. Được cung cấp và yêu cầu BTV Đảng ủy cung cấp những thông tin cần thiết, kịp thời về các lĩnh vực hoặc địa bàn mình được phân công phụ trách; về tình hình của tỉnh, trong nước và quốc tế theo quy định. Được đề đạt ý kiến, nguyện vọng khi BTV Đảng ủy giao nhiệm vụ, phân công công tác.

10. Thực hiện các nhiệm vụ khác do Đảng ủy, BTV Đảng ủy hoặc đồng chí Bí thư Đảng ủy phân công. Khi thực hiện nhiệm vụ, các đồng chí đảng ủy viên được thay mặt Đảng ủy trong trường hợp được BTV Đảng ủy, Thường trực Đảng ủy ủy quyền.

#### **Điều 5. Trách nhiệm, quyền hạn của ủy viên BTV Đảng ủy**

Ngoài trách nhiệm, quyền hạn được quy định tại Điều 4 của Quy chế này, ủy viên BTV Đảng ủy còn có nhiệm vụ, quyền hạn sau:

1. Chỉ đạo việc chuẩn bị các nghị quyết, quyết định, văn bản của BTV Đảng ủy, Đảng ủy thuộc lĩnh vực được phân công phụ trách và các nội dung khác theo phân công của BTV Đảng ủy.

2. Tham gia đầy đủ các phiên họp của BTV Đảng ủy; tích cực thảo luận, biểu quyết thể hiện chính kiến, lập trường, quan điểm, thái độ của mình về các vấn đề thuộc thẩm quyền của BTV Đảng ủy hoặc khi Thường trực Đảng ủy xin ý kiến và cùng tập thể BTV Đảng ủy chịu trách nhiệm về những quyết định đó.

3. Chịu trách nhiệm chính trong chỉ đạo, kiểm tra việc tổ chức thực hiện các chủ trương, nghị quyết, chỉ thị của Trung ương, của Tỉnh ủy và Đảng ủy, BTV Đảng ủy thuộc lĩnh vực, đơn vị được phân công phụ trách. Trực tiếp giải quyết hoặc chỉ đạo các cơ quan liên quan phối hợp giải quyết công việc và những kiến nghị của các tập thể, cá nhân thuộc lĩnh vực, phạm vi được phân công phụ trách. Đối với các vấn đề liên quan đến lĩnh vực khác chủ động trao đổi với đồng chí ủy viên BTV Đảng ủy có liên quan hoặc báo cáo với đồng chí Bí thư, Phó Bí thư Đảng ủy xem xét, cho ý kiến.

4. Định kỳ báo cáo BTV Đảng ủy, Thường trực Đảng ủy về kết quả công tác của mình và tình hình các cơ quan, đơn vị được phân công phụ trách; đề xuất những biện pháp lãnh đạo, chỉ đạo nhằm phát huy mặt tích cực, khắc phục những mặt hạn chế, yếu kém.

5. Khi thực hiện nhiệm vụ được phân công, các đồng chí ủy viên BTV Đảng ủy được thay mặt BTV Đảng ủy phát biểu ý kiến chỉ đạo hoặc giải quyết công việc theo thẩm quyền.

### **Điều 6. Trách nhiệm, quyền hạn của Bí thư Đảng ủy**

Bí thư là người đứng đầu Đảng ủy; đồng thời là Thủ trưởng, chủ tài khoản cơ quan Đảng ủy Các cơ quan tỉnh, chịu trách nhiệm cao nhất trước Đảng ủy, BTV và Thường trực Đảng ủy; cùng Đảng ủy, BTV và Thường trực Đảng ủy chịu trách nhiệm trước Tỉnh ủy, BTV, Thường trực Tỉnh ủy, trước Đảng bộ và cán bộ, đảng viên, quần chúng trong các cơ quan tỉnh về sự lãnh đạo của Đảng trên mọi lĩnh vực và chịu trách nhiệm trực tiếp về những công việc được phân công. Đồng chí Bí thư Đảng ủy có các nhiệm vụ và quyền hạn:

1. Chủ trì các công việc của Đảng ủy, BTV Đảng ủy và Thường trực Đảng ủy; chủ trì và kết luận các hội nghị của cấp ủy; chủ động đề xuất, trao đổi trong Thường trực Đảng ủy những vấn đề lớn, quan trọng để đưa ra BTV Đảng ủy và Đảng ủy thảo luận, quyết định.

2. Chỉ đạo việc tổ chức quán triệt trong Đảng bộ và trực tiếp tổ chức quán triệt trong BTV Đảng ủy, Đảng ủy các nghị quyết, chỉ thị của Đảng; Chỉ đạo và định hướng chuẩn bị các chương trình, đề án, nhiệm vụ trọng tâm, đột phá trong công tác xây dựng Đảng của Đảng bộ nhằm cụ thể hoá các nghị quyết, chỉ thị của Đảng để trình Đảng ủy, BTV Đảng ủy thảo luận, quyết định.

3. Tập trung chỉ đạo và thường xuyên kiểm tra, giám sát việc thực hiện các nhiệm vụ trọng tâm trong từng thời kỳ; chỉ đạo công tác xây dựng Đảng, xây dựng đội ngũ cán bộ chủ chốt theo quy định của Tỉnh ủy, BTV Tỉnh ủy và chịu trách nhiệm về công tác tư tưởng chính trị, tổ chức, cán bộ, bảo vệ chính trị nội bộ ở Đảng bộ; trực tiếp chỉ đạo công tác nghiên cứu lý luận, thực tiễn, nghiên cứu khoa học; công tác phòng, chống tham nhũng, lãng phí; giải quyết khiếu nại, tố cáo; chủ trì việc lấy phiếu tín nhiệm đối với thành viên lãnh đạo Đảng ủy, việc chất vấn và trả lời chất vấn theo quy định. Chủ động kiến nghị với BTV Đảng ủy, Đảng ủy các chủ trương, biện pháp để cải tiến và đổi mới phương thức lãnh đạo của cấp ủy; bảo đảm đúng nguyên tắc tổ chức sinh hoạt Đảng và Quy chế làm việc của Đảng ủy; Giữ gìn đoàn kết, thống nhất trong nội bộ cấp ủy.

4. Chỉ đạo việc tổ chức sơ kết, tổng kết việc thực hiện các nghị quyết, chỉ thị của Đảng và các mặt công tác lớn của Đảng bộ; thay mặt Đảng ủy báo cáo với Tỉnh ủy và thông báo cho cấp dưới về tình hình thực hiện các nghị quyết, chỉ thị của Đảng ở Đảng bộ và hoạt động của Đảng ủy theo chế độ quy định; khi cần thiết, trực tiếp báo cáo với BTV Tỉnh ủy, Thường trực Tỉnh ủy về tình hình của Đảng bộ và chịu trách nhiệm cá nhân về những nội dung báo cáo đó.

5. Chỉ đạo các đồng chí Phó Bí thư Đảng ủy giải quyết công việc hằng ngày của Đảng bộ, triển khai thực hiện các nghị quyết, chỉ thị của Trung ương và của Tỉnh ủy liên quan đến công tác xây dựng đảng; khi cần thiết, được yêu cầu các cơ quan, tổ chức đảng trực thuộc Đảng ủy, các cán bộ, đảng viên báo cáo về việc thực hiện chức năng, nhiệm vụ được giao.

6. Chỉ đạo các đồng chí ủy viên BTV Đảng ủy, Đảng ủy viên xử lý, giải quyết những công việc được giao phụ trách hoặc những việc phát sinh mới.

7. Giữ mối liên hệ công tác với các đồng chí ủy viên BTV Tỉnh ủy, Thường trực Tỉnh ủy. Đề xuất và chỉ đạo chuẩn bị nội dung, chương trình làm việc với BTV Tỉnh ủy, Thường trực Tỉnh ủy, các đồng chí Ủy viên BTV Tỉnh ủy, Tỉnh ủy viên về việc thực hiện chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn của Đảng ủy.

8. Thay mặt Đảng ủy, BTV Đảng ủy ký các nghị quyết, chỉ thị, văn bản quan trọng; các quyết định khen thưởng của Đảng ủy và BTV Đảng ủy; các nghị quyết, quyết định điều động, phân công công tác đối với đồng chí Đảng ủy viên...

9. Thực hiện các nhiệm vụ khác do Tỉnh ủy giao.

### **Điều 7. Trách nhiệm, quyền hạn của Phó Bí thư Thường trực Đảng ủy**

1. Cùng với Bí thư và phó bí thư Đảng ủy chịu trách nhiệm trước Đảng ủy, BTV Đảng ủy về toàn bộ hoạt động chung của Thường trực Đảng ủy; đồng thời chịu trách nhiệm cá nhân trước Đảng ủy, BTV Đảng ủy, tập thể Thường trực và đồng chí Bí thư Đảng ủy về những công việc được phân công.

2. Trực tiếp phụ trách công tác văn phòng; công tác tổ chức cơ sở đảng, đảng viên; phụ trách Hội Cựu chiến binh Các cơ quan tỉnh; công tác thi đua, khen thưởng trong Đảng bộ; Xử lý, giải quyết các công việc; ký, triển khai các văn bản lãnh đạo của Đảng ủy và BTV Đảng ủy trên lĩnh vực được phân công phụ trách hoặc các công việc cụ thể được Bí thư Đảng ủy ủy nhiệm.

3. Thay mặt Bí thư Đảng ủy điều hành các công việc hằng ngày của Đảng ủy và cơ quan Đảng ủy khi đồng chí Bí thư Đảng ủy đi vắng.

4. Chịu trách nhiệm chỉ đạo một số nhiệm vụ cụ thể: Xây dựng và tổ chức thực hiện Quy chế làm việc của Đảng ủy; các chương trình công tác của Đảng ủy; chương trình công tác hằng năm, quý, tháng của BTV Đảng ủy; đôn đốc, kiểm tra, giám sát việc thực hiện các chương trình công tác đã đề ra; chuẩn bị các nội dung trình hội nghị Đảng ủy, BTV Đảng ủy và các cuộc họp của Thường trực Đảng ủy; thẩm tra, xác minh những cán bộ thuộc diện BTV Đảng ủy quản lý khi có vấn đề phải xem xét về lịch sử chính trị và chính trị hiện nay theo quy định của Bộ Chính trị và một số vấn đề về cán bộ, việc cán bộ kê khai tài sản, thu nhập theo quy định của Đảng và Nhà nước; công tác ứng dụng công nghệ thông tin trong Đảng bộ; thực hiện chế độ thông tin, báo cáo, công tác lưu trữ, giải quyết khiếu nại, tố cáo và bảo mật theo quy định và một số nội dung công việc khác khi được BTV, Bí thư Đảng ủy phân công. Đề xuất với tập thể Thường trực, BTV Đảng ủy và Đảng ủy những vấn đề cần quan tâm giải quyết thuộc các lĩnh vực, nhiệm vụ do mình phụ trách.

### **Điều 8. Trách nhiệm, quyền hạn của Phó Bí thư Đảng ủy**

1. Cùng với đồng chí Bí thư và Phó Bí thư Thường trực Đảng ủy chịu trách nhiệm về toàn bộ hoạt động chung của Thường trực Đảng ủy. Đồng thời chịu trách nhiệm trực tiếp trước Đảng ủy, BTV Đảng ủy, Thường trực Đảng ủy và đồng chí Bí thư Đảng ủy về công việc được phân công phụ trách.

2. Trực tiếp phụ trách công tác tuyên giáo; công tác dân vận, hoạt động của Công đoàn viên chức, Đoàn Thanh niên Các cơ quan tỉnh. Xử lý, giải quyết các công việc; ký, tổ chức triển khai các văn bản lãnh đạo của Đảng ủy và BTV Đảng ủy trên lĩnh vực được phân công phụ trách hoặc các công việc cụ thể do đồng chí Bí thư Đảng ủy ủy nhiệm.

3. Thay mặt đồng chí Bí thư Đảng ủy điều hành các công việc hằng ngày của Đảng ủy và cơ quan Đảng ủy khi đồng chí Bí thư Đảng ủy và Phó Bí thư Thường trực Đảng ủy đi vắng.

4. Chịu trách nhiệm trước Đảng ủy, BTV Đảng ủy, tập thể Thường trực Đảng ủy và đồng chí Bí thư Đảng ủy chỉ đạo một số nhiệm vụ cụ thể: Thực hiện Quy chế dân chủ ở cơ sở; công tác dân vận của Đảng; việc học tập và làm theo tư tưởng, đạo đức, phong cách Hồ Chí Minh; việc mở các lớp bồi dưỡng lý luận chính trị và một số nội dung công việc khác khi được BTV, Bí thư Đảng ủy phân công. Đề xuất với tập thể Thường trực Đảng ủy, BTV Đảng ủy và Đảng ủy những vấn đề cần quan tâm giải quyết thuộc các lĩnh vực, nhiệm vụ do mình phụ trách.

Trong quá trình thực hiện chức trách, nhiệm vụ được giao, các đồng chí phó bí thư Đảng ủy cần chủ động báo cáo đồng chí Bí thư Đảng ủy (trực tiếp hoặc qua giao ban Thường trực Đảng ủy) những vấn đề vượt quá thẩm quyền hoặc cần thiết khác để thống nhất sự lãnh đạo trong tập thể Thường trực Đảng ủy, BTV Đảng ủy và Đảng ủy theo quy định.

### **Chương III**

#### **MỐI QUAN HỆ CÔNG TÁC CỦA ĐẢNG ỦY, BAN THƯỜNG VỤ, THƯỜNG TRỰC ĐẢNG ỦY**

**Điều 9. Với Tỉnh ủy, BTV Tỉnh ủy; cơ quan, ban thuộc Tỉnh ủy; các đảng đoàn, ban cán sự đảng, đảng đoàn, lãnh đạo các cơ quan, đơn vị (nơi có tổ chức đảng thuộc Đảng bộ Các cơ quan tỉnh) và với các huyện ủy, thành ủy và đảng ủy trực thuộc Tỉnh ủy**

##### **1. Với Tỉnh ủy, BTV Tỉnh ủy**

Đảng ủy, BTV Đảng ủy chịu sự lãnh đạo trực tiếp của Tỉnh ủy, BTV Tỉnh ủy, thực hiện nghiêm túc chế độ thông tin, báo cáo kết quả công tác và tình hình hoạt động của Đảng bộ với BTV Tỉnh ủy. Chịu trách nhiệm trước BTV Tỉnh ủy về toàn bộ hoạt động, về những đề xuất và quyết định của mình.

##### **2. Với các ban, cơ quan của Tỉnh ủy**

- Đảng uỷ Các cơ quan tỉnh phối hợp với các ban, cơ quan, để lãnh đạo, chỉ đạo các tổ chức đảng trực thuộc thực hiện chỉ thị, nghị quyết của Đảng; hướng dẫn, kiểm tra, giám sát về công tác xây dựng Đảng.

- Thực hiện sự hướng dẫn, kiểm tra của các ban, cơ quan thuộc Tỉnh uỷ về chuyên môn, nghiệp vụ và thực hiện chế độ thông tin, báo cáo theo quy định.

3. Với các đảng đoàn, ban cán sự đảng, người đứng đầu các cơ quan, đơn vị (nơi có tổ chức đảng trực thuộc Đảng bộ Các cơ quan tỉnh): Là quan hệ phối hợp trong công tác xây dựng Đảng, đoàn thể, quản lý cán bộ, đảng viên và xây dựng cơ quan, đoàn thể vững mạnh, bảo đảm hoàn thành nhiệm vụ chính trị của các cơ quan, đơn vị.

4. Với các huyện uỷ, thành uỷ, đảng uỷ trực thuộc Tỉnh uỷ: Là quan hệ phối hợp trong công tác xây dựng Đảng và quản lý cán bộ, đảng viên, giữ mối liên hệ giữa cán bộ, đảng viên với cấp uỷ địa phương nơi cư trú.

#### **Điều 10. Đối với các ban cơ quan của Đảng uỷ**

1. Các ban, cơ quan của Đảng uỷ Các cơ quan tỉnh gồm có: Ban Tổ chức, Ban Tuyên giáo, UBKT và Văn phòng Đảng uỷ, có chức năng tham mưu, phục vụ các hoạt động lãnh đạo của Đảng uỷ, BTV Đảng uỷ và Thường trực Đảng uỷ Các cơ quan tỉnh theo hướng dẫn của cơ quan ngành dọc cấp trên.

Ngoài ra, Đảng uỷ phân công Ban Tuyên giáo Đảng uỷ kiêm nhiệm việc tham mưu, giúp Đảng uỷ, BTV Đảng uỷ lãnh đạo trên lĩnh vực công tác dân vận và đoàn thể. Cơ quan UBKT Đảng uỷ kiêm nhiệm việc tham mưu giúp Đảng uỷ, BTV Đảng uỷ lãnh đạo trên lĩnh vực công tác nội chính, phòng, chống tham nhũng, lãng phí trong Đảng bộ.

2. Các ban cơ quan của Đảng uỷ có trách nhiệm nắm vững đường lối, chủ trương, quan điểm của Đảng, chính sách, pháp luật của Nhà nước, hướng dẫn của các ban, ngành, đoàn thể tỉnh và tình hình thực tiễn của Đảng bộ để tham mưu, đề xuất chủ trương, biện pháp, kế hoạch tổ chức thực hiện trình Thường trực, BTV Đảng uỷ hoặc Đảng uỷ thảo luận, quyết định; đồng thời, có trách nhiệm theo dõi, kiểm tra, đôn đốc việc thực hiện, báo cáo với Đảng uỷ, Thường trực, BTV Đảng uỷ theo quy định.

3. Các đồng chí trưởng, phó trưởng ban, cơ quan và chuyên viên có liên quan được mời dự hội nghị Đảng uỷ, BTV Đảng uỷ khi bàn về công tác thuộc trách nhiệm của đơn vị. Các đồng chí uỷ viên UBKT Đảng uỷ được mời dự các cuộc họp của Đảng uỷ (trừ các cuộc họp Đảng uỷ cần bàn riêng). Khi có công việc đột xuất, cần thiết, lãnh đạo các ban, cơ quan thuộc Đảng uỷ có thể báo cáo trực tiếp với đồng chí

Bí thư, phó bí thư Đảng uỷ hoặc báo cáo bằng văn bản với BTV Đảng uỷ để BTV Đảng uỷ xem xét, quyết định.

4. Các ban, cơ quan thuộc Đảng uỷ thực hiện nghiêm túc chế độ báo cáo với Thường trực, BTV Đảng uỷ theo định kỳ (hàng tháng, quý, 06 tháng, 01 năm); các báo cáo chuyên đề, báo cáo theo yêu cầu và khi có công việc đột xuất. Khi nhận được văn bản chỉ đạo, hướng dẫn của cấp trên thuộc lĩnh vực công tác của ban, cơ quan nào thì ban, cơ quan đó báo cáo, đề xuất với Thường trực Đảng uỷ về nội dung, kế hoạch và thời gian thực hiện.

5. Văn phòng Đảng uỷ có trách nhiệm giúp BTV Đảng uỷ, trực tiếp là Bí thư, các phó bí thư Đảng uỷ điều hành công việc hằng ngày, tổ chức các cuộc họp Đảng uỷ, BTV Đảng uỷ, hội nghị cán bộ do BTV Đảng uỷ triệu tập. Lãnh đạo Văn phòng được dự, ghi biên bản các cuộc họp trên (trừ các hội nghị có nội dung cần bàn riêng); tổ chức việc biên tập, chỉnh lý, phát hành, lưu trữ các văn bản của Đảng uỷ theo quy định.

#### **Điều 11. Đối với các đảng uỷ, chi uỷ cơ sở trực thuộc**

1. BTV Đảng uỷ và Thường trực Đảng uỷ thường xuyên chỉ đạo, kiểm tra, giám sát hoạt động của các đảng uỷ, chi uỷ cơ sở trực thuộc và thông qua các ban, cơ quan của Đảng uỷ. Các đồng chí uỷ viên BTV Đảng uỷ và các đồng chí đảng uỷ viên được phân công phụ trách cơ sở, nắm chắc tình hình các mặt, kịp thời báo cáo BTV Đảng uỷ những việc mới phát sinh và những vấn đề cần giải quyết.

2. Các đảng uỷ cơ sở, cấp uỷ của chi bộ cơ sở chịu trách nhiệm trước Đảng uỷ, BTV Đảng uỷ về toàn bộ các mặt công tác xây dựng Đảng, việc chấp hành các chủ trương, đường lối của Đảng, chính sách, pháp luật của Nhà nước ở cơ sở. Thực hiện chế độ báo cáo định kỳ và báo cáo các vấn đề đột xuất với BTV Đảng uỷ bằng văn bản, hoặc trực tiếp báo cáo với Thường trực Đảng uỷ.

#### **Điều 12. Đối với các đoàn thể các cơ quan tỉnh**

1. Đảng uỷ lãnh đạo, tạo điều kiện cho các đoàn thể phát huy tốt vai trò của mình trong việc thực hiện các chủ trương, chính sách của Đảng và Nhà nước, phản ánh tâm tư, nguyện vọng của quần chúng với Đảng.

2. Các đoàn thể có nhiệm vụ cụ thể hoá các chủ trương, nghị quyết của Đảng uỷ, BTV Đảng uỷ và đoàn thể cấp trên về công tác đoàn thể, xây dựng kế hoạch, biện pháp cụ thể và tổ chức thực hiện có kết quả chủ trương của Đảng theo chức năng, nhiệm vụ được giao; tham mưu, đề xuất các vấn đề về công tác vận động quần chúng thuộc đoàn thể mình.

3. Hằng tháng, quý, 06 tháng, 01 năm và khi có vấn đề đột xuất, các đoàn thể phải báo cáo tình hình, chương trình hoạt động của mình và kịp thời phản ánh, đề xuất các vấn đề cần thiết với Thường trực Đảng ủy, BTV Đảng ủy.

4. Khi Đảng ủy, BTV Đảng ủy bàn về công tác có liên quan đến lĩnh vực công tác vận động quần chúng thuộc đoàn thể mình, các đồng chí lãnh đạo và cán bộ các đoàn thể có liên quan được mời dự.

## **Chương IV**

### **NGUYÊN TẮC VÀ CHẾ ĐỘ LÀM VIỆC**

#### **Điều 13. Nguyên tắc làm việc**

1. Đảng ủy, BTV Đảng ủy lãnh đạo bằng các nghị quyết, chỉ thị, quyết định, văn bản chỉ đạo, ý kiến chỉ đạo trực tiếp và bằng công tác tổ chức, cán bộ, công tác kiểm tra, giám sát của Đảng.

2. Đảng ủy, BTV Đảng ủy, Thường trực Đảng ủy làm việc theo nguyên tắc tập trung dân chủ, tập thể lãnh đạo, cá nhân phụ trách; thiểu số phục tùng đa số, cấp dưới phục tùng cấp trên, cá nhân phục tùng tổ chức; chấp hành nghiêm Cương lĩnh, Điều lệ Đảng, các nghị quyết, chỉ thị của Trung ương, của Tỉnh ủy và Nghị quyết Đại hội đại biểu Đảng bộ Các cơ quan tỉnh lần thứ XVII.

Đảng ủy, BTV Đảng ủy, Thường trực Đảng ủy thảo luận tập thể để quyết định các vấn đề thuộc phạm vi lãnh đạo theo thẩm quyền. Trường hợp đặc biệt, không tổ chức được hội nghị; gửi văn bản và phiếu xin ý kiến đến các đồng chí thành viên, ý kiến đa số là ý kiến của tập thể. Cá nhân được quyền phát biểu và bảo lưu ý kiến của mình, nhưng phải chấp hành nghị quyết của tập thể. Ý kiến bảo lưu có thể được phản ánh lên cấp trên, nhưng không được tuyên truyền, phổ biến ra bên ngoài.

4. Bảo đảm sự lãnh đạo toàn diện, thống nhất của Đảng ủy, BTV Đảng ủy; phát huy sức mạnh của cả hệ thống chính trị. Thực hiện nguyên tắc tập trung dân chủ, tập thể lãnh đạo; đồng thời, nêu cao tính chủ động, sáng tạo, tự chịu trách nhiệm của mỗi cá nhân, nhất là người đứng đầu. Thực hiện phân cấp, phân quyền gắn với tăng cường kiểm tra, giám sát.

#### **Điều 14. Thực hiện chương trình công tác**

1. Đảng ủy, BTV Đảng ủy, Thường trực Đảng ủy làm việc theo chương trình, kế hoạch công tác đã được tập thể thông qua; theo chỉ đạo của Trung ương, Tỉnh ủy hoặc khi có yêu cầu đột xuất. Đảng ủy có chương trình công tác toàn khoá và hằng năm; BTV Đảng ủy làm việc theo chương trình công tác hằng năm và hằng tháng (có điều chỉnh khi cần).



2. Văn phòng Đảng ủy phối hợp với các cơ quan tham mưu, giúp việc của Đảng ủy, các đoàn thể các cơ quan tỉnh và các cơ quan đơn vị khác có liên quan xây dựng chương trình làm việc của Đảng ủy, BTV Đảng ủy, Thường trực Đảng ủy trong từng thời gian cụ thể.

3. Thường trực Đảng ủy, Ủy viên BTV Đảng ủy, Đảng ủy viên trên cơ sở chương trình công tác của Đảng ủy, BTV Đảng ủy, chủ động xây dựng chương trình, kế hoạch công tác của mình, tăng cường làm việc với cấp dưới và cơ sở; thường xuyên tiếp xúc với cán bộ, đảng viên và nhân dân.

### **Điều 15. Chế độ hội nghị**

1. Đảng ủy họp thường lệ mỗi quý 01 lần, họp bất thường khi cần thiết do BTV Đảng ủy triệu tập. BTV Đảng ủy họp thường lệ mỗi tháng 1 lần; họp bất thường khi cần thiết do Thường trực Đảng ủy triệu tập. Thường trực Đảng ủy giao ban ít nhất mỗi tháng 02 lần vào ngày đầu tuần thứ nhất và thứ ba hằng tháng hoặc đột xuất khi cần thiết; giao ban với các trưởng ban, cơ quan của Đảng ủy và các đoàn thể các cơ quan tỉnh ít nhất mỗi tháng 01 lần để nghe phản ánh tình hình trong tháng và dự kiến chương trình công tác tháng tiếp theo; bàn, thống nhất trước về những nội dung trình BTV Đảng ủy, Đảng ủy; thảo luận và quyết định những vấn đề thuộc thẩm quyền; cho ý kiến để xử lý kịp thời những công việc hằng ngày vượt quá thẩm quyền của mỗi đồng chí Thường trực Đảng ủy. Đồng chí Bí thư Đảng ủy thực hiện chế độ hội ý, trao đổi công việc thường xuyên với các đồng chí phó bí thư Đảng ủy khi cần để xử lý công việc đột xuất.

Hằng năm, Đảng ủy chỉ đạo và tiến hành tổng kết công tác lãnh đạo, chỉ đạo của Đảng ủy trên các lĩnh vực, các mặt công tác ở Đảng bộ và định hướng mục tiêu, nhiệm vụ của năm tiếp theo.

2. Hội nghị Đảng ủy, BTV Đảng ủy phải có ít nhất 2/3 tổng số thành viên tham dự. Ủy viên UBKT Đảng ủy không phải là Đảng ủy viên được mời dự các hội nghị Đảng ủy (trừ nội dung cần họp riêng). Tùy theo nội dung mỗi hội nghị của Đảng ủy, BTV Đảng ủy, Thường trực Đảng ủy có thể mời các thành phần khác có liên quan để báo cáo nội dung theo yêu cầu của người chủ trì hoặc đóng góp ý kiến theo chức năng, nhiệm vụ và thẩm quyền. Chuyên viên Văn phòng Đảng ủy được dự các kỳ họp của Đảng ủy, BTV Đảng ủy và hội nghị cán bộ của Đảng ủy (trừ các hội nghị hoặc những nội dung cần bàn riêng).

3. Thường trực Đảng ủy có trách nhiệm chuẩn bị hội nghị BTV Đảng ủy; BTV Đảng ủy có trách nhiệm chuẩn bị hội nghị Đảng ủy. Thường trực Đảng ủy phân công Ủy viên BTV Đảng ủy chủ trì và tổ chức, cá nhân có trách nhiệm chuẩn

bị nội dung đề án trình hội nghị cấp ủy. Những vấn đề cần đưa ra thảo luận, quyết định tại hội nghị Đảng ủy, BTV Đảng ủy, nội dung thuộc ban, cơ quan và đoàn thể nào do ban, cơ quan, đoàn thể đó chuẩn bị bằng văn bản, báo cáo Thường trực Đảng ủy trước khi báo cáo hội nghị BTV Đảng ủy hoặc hội nghị Đảng ủy. Các tổ chức, cá nhân được giao chuẩn bị đề án phục vụ hội nghị phải hoàn thành kịp thời, có chất lượng, gửi tới các thành viên dự hội nghị trước ít nhất 02 ngày. Trường hợp cần thiết có thể thành lập tiểu ban, tổ công tác nghiên cứu chuẩn bị.

Đối với những vấn đề đột xuất, chưa có trong chương trình hội nghị, nếu xét thấy quan trọng và cấp thiết, cơ quan, đơn vị chủ trì báo cáo Thường trực Đảng ủy xem xét, quyết định.

4. Bí thư Đảng ủy chủ trì giao ban Thường trực Đảng ủy, chủ trì họp BTV Đảng ủy và Đảng ủy. Trường hợp cần thiết, BTV Đảng ủy có thể cử một số đồng chí ủy viên BTV Đảng ủy tham gia điều hành hội nghị và thông báo sự phân công đó trước hội nghị hoặc bằng văn bản.

5. Đảng ủy, BTV Đảng ủy biểu quyết bằng phiếu kín hoặc giơ tay tùy theo tính chất của nội dung quy định phải biểu quyết.

Khi giải quyết những công việc được BTV Đảng ủy ủy quyền, Thường trực Đảng ủy phải bàn tập thể và quyết định trên cơ sở tán thành của mọi thành viên. Đối với những vấn đề còn có ý kiến khác nhau thì cần tiếp tục chuẩn bị chu đáo để bàn lại, nếu vẫn chưa thống nhất thì báo cáo BTV Đảng ủy xem xét, quyết định. Đối với những công việc chuẩn bị để trình BTV Đảng ủy, Đảng ủy, cần bảo đảm sự nhất trí cao trong Thường trực Đảng ủy; trường hợp đã thảo luận kỹ nhưng vẫn chưa có sự nhất trí thì khi báo cáo BTV Đảng ủy cần trình bày rõ các ý kiến khác nhau để BTV Đảng ủy xem xét, quyết định.

#### **Điều 16. Chế độ ban hành, quản lý văn bản**

1. Các kết luận, quyết định xử lý công việc của tập thể Thường trực Đảng ủy, của đồng chí Bí thư, các phó bí thư Đảng ủy theo trách nhiệm quyền hạn được ủy quyền, Văn phòng Đảng ủy phối hợp với các ban, cơ quan có liên quan cụ thể hóa thành văn bản của BTV Đảng ủy, gửi đến các tổ chức và cá nhân có nhiệm vụ thực hiện (trừ trường hợp các đồng chí Thường trực Đảng ủy chỉ đạo hoặc xử lý trực tiếp, không yêu cầu ra văn bản).

Căn cứ ý kiến kết luận của hội nghị và ý kiến thảo luận tại hội nghị đã được kết luận, các ban, cơ quan và các đoàn thể có liên quan có trách nhiệm chuẩn bị, hoàn chỉnh các báo cáo, văn bản lãnh đạo, chỉ đạo của cấp ủy sau hội nghị, thông qua đồng chí ủy viên BTV Đảng ủy phụ trách, sau đó gửi Văn phòng Đảng ủy, thời gian hoàn

thành chậm nhất không quá 10 ngày sau khi hội nghị kết thúc. Văn phòng Đảng ủy có trách nhiệm biên tập, chỉnh sửa lần cuối trình đồng chí Bí thư hoặc phó bí thư Đảng ủy duyệt, ký hoặc ủy nhiệm ký và tổ chức phát hành. Những vấn đề chung không do ban, cơ quan, đoàn thể nào phụ trách hoặc những vấn đề đột xuất, Thường trực Đảng ủy giao cho Văn phòng Đảng ủy chuẩn bị.

2. Nghị quyết, quyết định của Đảng ủy, BTV Đảng ủy phải có trên 1/2 số thành viên đương nhiệm tán thành. Trong một số trường hợp, do nội dung vấn đề phải giải quyết không phức tạp hoặc không tổ chức họp BTV Đảng ủy được thì Thường trực Đảng ủy chỉ đạo Văn phòng Đảng ủy gửi xin ý kiến BTV Đảng ủy bằng văn bản, khi có trên 1/2 thành viên BTV Đảng ủy đương nhiệm tán thành thì coi như nghị quyết của cuộc họp; trường hợp tuy đã có trên 1/2 thành viên tán thành nhưng còn có ý kiến khác nhau về những vấn đề quan trọng thì cần đưa ra hội nghị BTV Đảng ủy thảo luận, tạo sự thống nhất trước khi quyết định.

### **Điều 17. Chế độ thông tin, báo cáo**

1. Thường trực Đảng ủy báo cáo về những công việc đã giải quyết theo ủy quyền giữa hai kỳ hội nghị BTV Đảng ủy. BTV Đảng ủy báo cáo về những công việc quan trọng đã giải quyết giữa hai kỳ hội nghị Đảng ủy; chỉ đạo thực hiện chế độ báo cáo Tỉnh ủy, BTV Tỉnh ủy, Thường trực Tỉnh ủy và các ban, cơ quan thuộc Tỉnh ủy theo quy định.

2. BTV Đảng ủy thông tin đầy đủ, kịp thời cho các đồng chí Đảng ủy viên về tình hình chung, các nhiệm vụ công tác trọng tâm của Đảng bộ, tình hình trong nước và quốc tế (nếu có) để tạo điều kiện cho các đồng chí Đảng ủy viên nghiên cứu, tham gia vào sự lãnh đạo của tập thể Đảng ủy.

3. Hằng tháng, BTV Đảng ủy thông báo bằng văn bản về tình hình thực hiện các mặt công tác chính của Đảng bộ trong tháng và định hướng những nhiệm vụ trọng tâm của Đảng bộ Các cơ quan tỉnh tháng sau đến các đảng bộ, chi bộ trực thuộc, các cơ quan, đơn vị có liên quan; thông báo kịp thời đến các đồng chí Đảng ủy viên khi có tình hình đột xuất hoặc sự việc quan trọng.

4. Các chi bộ, đảng bộ cơ sở; các ban, cơ quan của Đảng ủy và các đoàn thể các cơ quan tỉnh có trách nhiệm báo cáo tình hình, kết quả hoạt động định kỳ và đột xuất với Thường trực Đảng ủy, BTV Đảng ủy theo Quy định về chế độ báo cáo của Đảng ủy, BTV Đảng ủy.

### **Điều 18. Chế độ phát ngôn và bảo mật thông tin**

1. Khi đã có nghị quyết của tập thể cấp ủy thì mọi cấp ủy viên phải nói và làm đúng theo nghị quyết; thực hiện nguyên tắc tập trung dân chủ, bảo đảm tính Đảng

và ý thức tổ chức kỷ luật của Đảng. Không được tự ý phát ngôn những vấn đề về nội bộ của Đảng khi chưa có chủ trương công bố. Tùy theo tính chất nội dung công việc để phát ngôn chính thức quan điểm ý kiến của cấp ủy, Bí thư Đảng ủy phân công một đồng chí Ủy viên BTV Đảng ủy thực hiện.

2. Các đồng chí Đảng ủy viên phải giữ đúng quy định về bảo vệ tài liệu, nhận và trả lại tài liệu mật, giữ bí mật những thông tin không được phép công bố.

### **Điều 19. Thực hiện chế độ tự phê bình, phê bình và chất vấn**

1. Hằng năm, tập thể BTV Đảng ủy, Thường trực Đảng ủy và đồng chí Bí thư, các phó bí thư, Ủy viên BTV Đảng ủy tiến hành kiểm điểm tự phê bình và phê bình theo quy định của Trung ương, Tỉnh ủy. Các đồng chí Đảng ủy viên phải gương mẫu tham gia sinh hoạt Đảng, thường xuyên tự phê bình và phê bình theo quy định. Kết quả kiểm điểm được báo cáo tại hội nghị Đảng ủy để lấy ý kiến góp ý và gửi về BTV Tỉnh ủy, Thường trực Tỉnh ủy.

Cuối nhiệm kỳ 2015-2020, Đảng ủy kiểm điểm công tác lãnh đạo, chỉ đạo; các đồng chí Thường trực Đảng ủy, Ủy viên BTV Đảng ủy, Đảng ủy viên tiến hành tự phê bình và phê bình gắn với kiểm điểm đánh giá kết quả thực hiện Nghị quyết Đại hội XVII của Đảng bộ Các cơ quan tỉnh.

2. Việc thực hiện chế độ chất vấn được thực hiện tại hội nghị Đảng ủy định kỳ theo Quy chế chất vấn trong Đảng của Bộ Chính trị.

### **Điều 20. Chế độ đi công tác cơ sở, tiếp dân, tiếp xúc với cán bộ, đảng viên, Nhân dân**

1. Hằng năm, BTV Đảng ủy làm việc với cấp ủy các chi bộ, đảng bộ trực thuộc Đảng ủy để nắm tình hình và tăng cường công tác lãnh đạo, chỉ đạo.

2. Các đồng chí Đảng ủy viên chủ động bố trí, sắp xếp công việc, dành nhiều thời gian đi cơ sở (có quy định riêng). Các đồng chí Đảng ủy viên là bí thư cấp ủy các cấp thực hiện nghiêm Quy định số 11-QĐi/TW ngày 18/02/2019 của Bộ Chính trị về trách nhiệm của người đứng đầu cấp ủy trong việc tiếp dân, đối thoại trực tiếp với dân và xử lý những phản ánh, kiến nghị của dân. Việc đi công tác cơ sở, tổ chức tiếp xúc, đối thoại với Nhân dân phải bảo đảm thiết thực, tiết kiệm, hiệu quả, tránh phô trương, hình thức, qua loa, chiếu lệ.

### **Điều 21. Chế độ tổ chức thực hiện, kiểm tra, giám sát, sơ kết, tổng kết**

1- BTV Đảng ủy chỉ đạo việc triển khai, tổ chức thực hiện các nghị quyết, chỉ thị của Trung ương, Tỉnh ủy và Đảng ủy, có chương trình, kế hoạch kiểm tra, giám sát và phân công các ban, cơ quan thuộc Đảng ủy, các đồng chí ủy viên BTV Đảng ủy,

Đảng uỷ viên trực tiếp kiểm tra, giám sát việc thực hiện các nghị quyết, chỉ thị. Sau kiểm tra, giám sát phải có thông báo, kết luận cụ thể.

2- Khi thấy cần thiết hoặc theo chỉ đạo của cấp trên, BTV Đảng uỷ tổ chức sơ kết, tổng kết việc thực hiện các nghị quyết, chỉ thị của Đảng, đánh giá ưu điểm, khuyết điểm và rút kinh nghiệm nhằm thực hiện có hiệu quả hơn các nghị quyết, chỉ thị của Đảng.

## **Chương V**

### **ĐIỀU KHOẢN THI HÀNH**

#### **Điều 22. Tổ chức thực hiện**

Căn cứ Quy chế này, BTV Đảng uỷ, Thường trực Đảng uỷ, các ban, cơ quan của Đảng uỷ và các đoàn thể các cơ quan tỉnh, các đồng chí Đảng uỷ viên có trách nhiệm quán triệt và thực hiện nghiêm. Giao BTV Đảng uỷ tiếp tục cụ thể hóa bằng việc ban hành các quy chế, quy định trên một số lĩnh vực, nội dung cụ thể. Văn phòng Đảng uỷ chủ trì, phối hợp với UBKT Đảng uỷ và các ban, cơ quan liên quan giúp Đảng uỷ, BTV Đảng uỷ theo dõi, đôn đốc, kiểm tra việc thực hiện Quy chế, đề xuất sửa đổi, bổ sung khi cần thiết. Cuối nhiệm kỳ tổng kết, đánh giá kết quả thực hiện Quy chế.

Quy chế này được thông qua tại Hội nghị Đảng uỷ tổ chức ngày 27/5/2019, có hiệu lực thi hành từ ngày ký và thay thế Quy chế làm việc số 01-QC/TU ngày 31/8/2015 của Đảng uỷ./.

#### Nơi nhận:

- |                                      |  |     |
|--------------------------------------|--|-----|
| - Thường trực Tỉnh uỷ,               |  | đề  |
| - Văn phòng Tỉnh uỷ,                 |  | báo |
| - Ban Tổ chức Tỉnh uỷ,               |  | cáo |
| - UBKT Tỉnh uỷ,                      |  |     |
| - Các đ/c đảng uỷ viên,              |  |     |
| - Các cơ quan, ban thuộc ĐU,         |  |     |
| - Các đoàn thể Các cơ quan tỉnh,     |  |     |
| - Các chi, đảng bộ cơ sở trực thuộc, |  |     |
| - Lưu: BTC ĐU, VPĐU.                 |  |     |

**T/M ĐẢNG ỦY**

**BÍ THƯ**



**Thân Minh Quế**